



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020 VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Lũy kế KL hoàn thành đến 15/11/2018	Giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch năm 2020		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số	Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn còn lại năm 2020	Tổng số	TĐ: Thanh toán nợ XDCB	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NTM							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG					50.512,33	45.310,62	10.913,96	45.310,62	8.118,10	37.192,52	36.309,62	3.116,50	
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng còn thiếu vốn thanh toán					10.650,00	9.517,50	8.198,99	9.517,50	5.818,10	3.699,40	3.116,50	3.116,50	
1	Nhà bán trú Trường PTDT bán trú THCS Phiêng Păn	Ban QLDA ĐTXD	Xã Phiêng Păn	2019-2020	2407-19/10/2018	650,00	617,50	618,41	617,50	400,00	217,50	185,90	185,90	DG 5%
2	Thủy lợi bản Ít Hò, xã Chiềng Chung	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Chung	2019-2020	2543-22/10/2018	1.700,00	1.165,00	1.557,14	1.165,00	600,00	565,00	445,70	445,70	135: 450 trđ; DG 5%
3	Trường Mầm non Chiềng Ve. Hạng mục: Nhà lớp học 4 phòng điểm Trung tâm	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Ve	2019-2020	2544-22/10/2018	4.000,00	3.800,00	1.930,67	3.800,00	2.200,00	1.600,00	1.413,23	1.413,23	DG 5%
4	Sửa chữa, nâng cấp NSH bán Bó Pháy - Tong Chính, xã Chiềng Chăn	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Chăn	2019-2020	2545-22/10/2018	800,00	720,00	722,37	720,00	498,10	221,90	105,21	105,21	DG 10%
5	Nhà bán trú Trường Tiểu học Phiêng Cầm 1, xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn	Ban QLDA ĐTXD	Xã Phiêng Cầm	2019-2020	2408-19/10/2018	650,00	617,50	628,04	617,50	450,00	167,50	146,60	146,60	DG 5%
6	Nhà Văn hóa xã Chiềng Lương	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Lương	2019-2020	2546-22/10/2018	2.200,00	1.980,00	2.108,93	1.980,00	1.270,00	710,00	618,93	618,93	DG 10%

TT	 Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Lũy kế KL hoàn thành đến 15/11/2018	Giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch năm 2020		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số	Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn còn lại năm 2020	Tổng số	TĐ: Thanh toán nợ XDCB	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NTM							
7	Nhà bán trú Trường PTDT Bán trú THCS Tà Hộc	Ban QLDA ĐTXD	Xã Tà Hộc	2019-2020	2409-19/10/2018	650,00	617,50	633,43	617,50	400,00	217,50	200,93	200,93	DG 5%
II	Dự án chuyển tiếp					5.600,00	5.040,00	2.714,97	5.040,00	2.300,00	2.740,00	2.440,00	-	
1	Trường Tiểu học - THCS Chiềng Mai. Hạng mục nhà chức năng 2 tầng 8 phòng	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Mai	2019-2020	2137-04/10/2018	5.600,00	5.040,00	2.714,97	5.040,00	2.300,00	2.740,00	2.440,00		DG 10%
III	Các dự án khởi công mới năm 2020					34.262,33	30.753,12	-	30.753,12	-	30.753,12	30.753,12	-	
1	Nước sinh hoạt bản Huổi Hải, xã Chiềng Chăn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Chiềng Chăn	2020	2162-24/10/2019	900,00	720,00		720,00		720,00	720,00		DG 20%
2	Trường Mầm non Chiềng Lương 1, 2. Hạng mục: Nhà lớp học 3 phòng điểm Trung tâm	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Chiềng Lương	2020	2163-24/10/2019	3.000,00	2.700,00		2.700,00		2.700,00	2.700,00		DG 10%
3	Trường TH-THCS Chiềng Lương. Hạng mục: NLH 1 tầng 04 phòng (2 phòng học + 02 phòng chức năng) điểm Trung tâm	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Chiềng Lương	2020	2239-31/10/2020	2.800,00	2.520,00		2.520,00		2.520,00	2.520,00		DG 10%
4	Nước sinh hoạt bản Pá Hóc, xã Tà Hộc	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Tà Hộc	2020	2225-30/10/2019	1.741,80	1.567,62		1.567,62		1.567,62	1.567,62		DG 10%
5	Kênh mương thoát lũ cho đồng ruộng, bản Nà Dong + Bản Cuộm 1, xã Chiềng Mai	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Chiềng Mai	2020	2165-24/10/2019	700,00	630,00		630,00		630,00	630,00		DG 10%
6	Trường Mầm non Chiềng Mai. Hạng mục: Nhà lớp học 4 phòng + 1 phòng BGH điểm trung tâm (Bản Tát Ban)	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Chiềng Mai	2020	2240-31/10/2019	4.300,00	3.870,00		3.870,00		3.870,00	3.870,00		DG 10%
7	Trường Tiểu học - THCS Chiềng Dong. Hạng mục nhà chức năng 2 tầng 6 phòng	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Chiềng Dong	2020	2241-31/10/2019	4.200,00	3.990,00		3.990,00		3.990,00	3.990,00		DG 5%
8	Trường Tiểu học Chiềng Nọi. Hạng mục: NLH 2 T 4P	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Chiềng Nọi	2020	2242-31/10/2019	3.000,00	2.850,00		2.850,00		2.850,00	2.850,00		DG 5%

TT		Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Lũy kế KL hoàn thành đến 15/11/2018	Giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch năm 2020		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số	Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn còn lại năm 2020	Tổng số	TĐ: Thanh toán nợ XDCB	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NTM							
9	Trường Tiểu học Chiềng Nhai, Hạng mục: NLH 1 T 3P điểm trường Hua Pư	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Chiềng Nhai	2020	2243-31/10/2019	2.260,53	2.147,50		2.147,50		2.147,50	2.147,50		DG 5%
10	NSH bản Lương, xã Mường Bằng	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Mường Bằng	2020	2226-30/10/2019	860,00	688,00		688,00		688,00	688,00		DG 20%
11	Nước sinh hoạt bản Bó, xã Mường Bằng	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Mường Bằng	2020	2227-30/10/2019	1.300,00	1.040,00		1.040,00		1.040,00	1.040,00		DG 20%
12	Nước sinh hoạt bản Cáp Na, xã Nà Bó	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Nà Bó	2020	2229-30/10/2019	2.500,00	2.000,00		2.000,00		2.000,00	2.000,00		DG 20%
13	Trường Tiểu học - THCS Nà Bó. Hạng mục: Nhà chức năng 2 tầng 6 phòng	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Nà Bó	2020	2244-31/10/2019	4.200,00	3.780,00		3.780,00		3.780,00	3.780,00		DG 10%
14	Nước sinh hoạt bản Co Hinh, xã Chiềng Nhai	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Chiềng Nhai	2020	2121-18/10/2019	1.000,00	900,00		900,00		900,00	900,00		DG 10%
15	Nước sinh hoạt bản Phiêng Phụ B, xã Phiêng Cầm	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Phiêng Cầm	2020	2219-30/10/2019	1.500,00	1.350,00		1.350,00		1.350,00	1.350,00		DG 10%

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020 NGUỒN VỐN DỰ PHÒNG CT MTQG XD NTM (HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 1385)

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế khối lượng hoàn thành đến 15/11/2019	Giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch năm 2020		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn còn lại năm 2020	Tổng số	TĐ: Thanh toán nợ XDCB	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn DP NTM							
	TỔNG SỐ					13.540,00	8.270,00	421,64	8.270,00	2.500,00	5.770,00	5.770,00	-	
I	Các dự án chuyển tiếp					13.540,00	8.270,00	421,64	8.270,00	2.500,00	5.770,00	5.770,00	-	
1	Đường giao thông trục chính vào khu sản xuất bản Nà Hiên, bản Vít, xã Phiêng Păn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Xã Phiêng Păn	2019-2020	1932-7/10/2019	8.840,00	4.020,00	421,64	4.020,00	1.500,00	2.520,00	2.520,00		DG 884 trđ
2	Cấp nước sinh hoạt khu trung tâm xã Phiêng Păn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Xã Phiêng Păn	2019-2020	2068-17/10/2019	4.700,00	4.250,00	-	4.250,00	1.000,00	3.250,00	3.250,00		DG 450 trđ

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020 NGUỒN VỐN DỰ PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH MTQG XD NTM (HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX NN THEO CÁC QĐ 2261/QĐ-TTg và QĐ 461/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ)

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế khối lượng hoàn thành đến 15/11/2019	Giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch năm 2020		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số	Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn còn lại năm 2020	Tổng số	TĐ: Thanh toán nợ XDCB	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn DP NTM							
	TỔNG SỐ					9.243,80	4.750,00		4.750,00	1.550,00	3.200,00	3.200,00	-	
I	Các dự án chuyển tiếp					9.243,80	4.750,00	-	4.750,00	1.550,00	3.200,00	3.200,00	-	
1	Đường giao thông nội đồng vào khu sản xuất của Hợp tác xã Nông nghiệp sinh thái Nà Sản	Ban QLDA ĐTXD & TĐC	Xã Hát Lót	2019-2020	2145 - 23/10/2019	1.121,10	650,00		650,00	250,00	400,00	400,00		DG: 471trđ
2	Đường giao thông nội đồng vào khu sản xuất của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Tiên phong	Ban QLDA ĐTXD & TĐC	Xã Hát Lót	2019-2020	2150 - 23/10/2019	787,79	400,00		400,00	130,00	270,00	270,00		DG: 388trđ
3	Đường giao thông nội đồng vào khu sản xuất của Hợp tác xã Thiên Tân	Ban QLDA ĐTXD & TĐC	Xã Hát Lót	2019-2021	2146 - 23/10/2019	579,04	300,00		300,00	120,00	180,00	180,00		DG: 279trđ
4	Đường giao thông nội đồng vào khu sản xuất của Hợp tác xã Ngọc Lan xã Hát Lót	Ban QLDA ĐTXD & TĐC	Xã Hát Lót	2019-2022	2031 - 14/10/2019	2.534,54	1.300,00		1.300,00	400,00	900,00	900,00		DG: 1,235trđ
5	Đường giao thông nội đồng vào khu sản xuất của Hợp tác xã Mé Léch xã Cò Nòi	Ban QLDA ĐTXD & TĐC	Xã Cò Nòi	2019-2023	2144 - 23/10/2019	419,76	250,00		250,00	100,00	150,00	150,00		DG: 170trđ
6	Đường giao thông nội đồng vào khu sản xuất của Hợp tác xã Bảo Khánh xã Cò Nòi	Ban QLDA ĐTXD & TĐC	Xã Cò Nòi	2019-2024	2033 - 14/10/2019	1.725,57	850,00		850,00	250,00	600,00	600,00		DG: 876trđ
7	Đường giao thông nội đồng vào khu sản xuất của Hợp tác xã Trường Tiến xã Chiềng Ban	Ban QLDA ĐTXD & TĐC	Xã Chiềng Ban	2019-2025	2034 - 14/10/2019	2.076,00	1.000,00		1.000,00	300,00	700,00	700,00		DG: 1,076trđ



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020 VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢI NGÈO BỀN VỮNG

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Lũy kế KL hoàn thành đến 15/11/2019	Giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch năm 2020		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số	Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn còn lại giai đoạn 2019-2020	Tổng số	TĐ: Thanh toán nợ XDCB	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn CT 135							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng cộng					23.275,00	20.999,00	11.438,93	20.520,00	9.172,00	11.348,00	11.317,33	1.922,33	
I	Các dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng					13.660,00	11.604,00	11.438,93	11.125,00	9.172,00	1.953,00	1.922,33	1.922,33	
1	Thủy lợi bản Nậm Pút, xã Phiêng Cằm	Ban QLDA ĐTXD	Xã Phiêng Cằm	2019	2410-19/10/2018	1.500,00	1.493,00	1.458,96	1.448,00	1.000,00	448,00	448,00	448,00	DG: 7,0 trđ
3	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Mè Dưới, xã Chiềng Ve	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Ve	2019	2411-19/10/2018	700,00	693,00	662,80	658,00	600,00	58,00	55,18	55,18	DG: 7,0 trđ
4	Kênh mương bản Bơ, xã Tà Hộc	Ban QLDA ĐTXD	Xã Tà Hộc	2019	2412-19/10/2018	1.000,00	993,00	965,32	961,00	772,00	189,00	186,30	186,30	DG: 5%
5	Trường Mầm non Chiềng Kheo. Hạng mục: Nhà lớp học 1 tầng 3 phòng	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Kheo	2019	2549-22/10/2018	3.000,00	2.990,00	2.870,20	2.880,00	2.300,00	580,00	560,20	560,20	DG: 10,0 trđ
6	Nhà bán trú Trường Tiểu học-THCS Chiềng Dong	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Dong	2019	2548-22/10/2018	650,00	645,00	639,49	636,00	600,00	36,00	34,40	34,40	DG: 5,0 trđ
7	Điện sinh hoạt bản Nậm Luông, xã Chiềng Chăn	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Chăn	2019-2020	2586-31/10/2018	3.500,00	1.500,00	1.658,75	1.376,00	1.200,00	176,00	176,00	176,00	LG XDCBTT: 1,990 tr; DG 10tr
8	Nhà bán trú; nhà bếp, nhà ăn; nhà vệ sinh Trường Tiểu học Chiềng Nọi	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Nọi	2019	4901-29/11/2018	1.300,00	1.290,00	1.263,99	1.254,00	1.000,00	254,00	253,25	253,25	GD 10tr
9	Đường đến bản Hời, xã Chiềng Mung	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Mung	2019	4905-29/11/2018	2.010,00	2.000,00	1.919,42	1.912,00	1.700,00	212,00	209,00	209,00	GD 10tr
II	Các dự án khởi công mới năm 2020					9.615,00	9.395,00	-	9.395,00	-	9.395,00	9.395,00	-	

TT	 Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Lũy kế KL hoàn thành đến 15/11/2019	Giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch năm 2020		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn còn lại giai đoạn 2019-2020	Tổng số	TĐ: Thanh toán nợ XDCB	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn CT 135							
1	Cầu qua suối bản Bon, xã Chiềng Mai	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Xã Chiềng Mai	2020	2228-30/10/2019	1.600,00	1.590,00		1.590,00		1.590,00	1.590,00		DG: 10trđ
2	Kênh mương bản Lũng Và + Co Sâu, xã Chiềng Mai	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Xã Chiềng Mai	2020	2230-30/10/2019	600,00	595,00		595,00		595,00	595,00		DG: 5trđ
3	Trường TH-THCS Chiềng Dong. Hạng mục: Nhà lớp học 1P điểm trường Khoang Liềng	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Xã Chiềng Dong	2020	2245-31/10/2019	700,00	695,00		695,00		695,00	695,00		DG: 5trđ
4	Đường giao thông nội bản Nong Môn - Mai Thuận, xã Cò Nòi	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Xã Cò Nòi	2020	2246-31/10/2019	2.765,00	2.715,00		2.715,00		2.715,00	2.715,00		DG: 50trđ
5	Đường giao thông nội bản bản Ít Có, xã Mường Bằng	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Xã Mường Bằng	2020	2247-31/10/2019	1.850,00	1.800,00		1.800,00		1.800,00	1.800,00		DG: 50trđ
6	Nhà Văn hóa Bản Phiềng Khôm + Bản Nà Phặng, xã Chiềng Nọi	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Xã Chiềng Nọi	2020	2233-30/10/2019	1.050,00	1.000,00		1.000,00		1.000,00	1.000,00		DG: 50trđ
7	Nhà Văn hóa bản Phiềng Phụ B + Bản Lọng Ban, xã Phiềng Cầm	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Xã Phiềng Cầm	2020	2234-30/10/2019	1.050,00	1.000,00		1.000,00		1.000,00	1.000,00		DG: 50trđ



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020 VỐN NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế khối lượng hoàn thành đến 15/11/2019	Giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch năm 2020		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số	Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn còn lại năm 2020	Tổng số	TĐ: Thanh toán nợ XDCB	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn thu tiền SD đất							
	TỔNG SỐ					185.590,00	185.590,00	429,49	167.675,84	14.735,81	152.940,03	68.000,00	-	
I	Dự án chuyển tiếp					185.590,00	185.590,00	429,49	167.675,84	14.735,81	152.940,03	68.000,00	-	
1	Trụ sở các cơ quan Chính trị - Hành chính huyện Mai Sơn	UBND huyện Mai Sơn	TT Hát Lót	2019-2020	1751-16/08/2018	185.590,00	185.590,00	429,49	167.675,84	14.735,81	152.940,03	68.000,00		